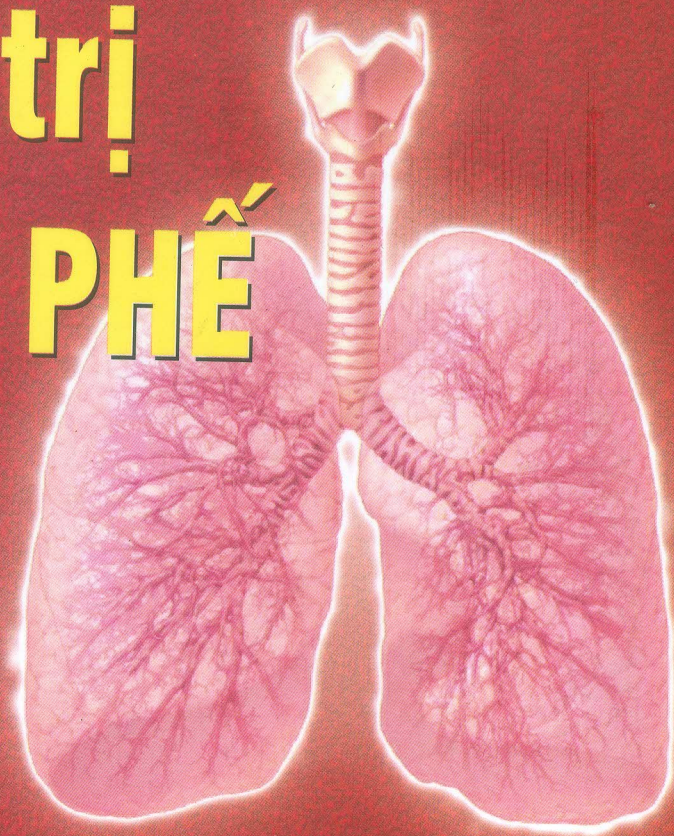


HỘI ĐÔNG Y HÀ NỘI

Sinh bệnh lý
và
luận trị
TẠNG PHẾ



NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

HỘI ĐỒNG Y HÀ NỘI

BIÊN SOẠN:

TTUT. LY. NGUYỄN THIÊN QUYẾN

LY. LÂM TIẾN ĐÔNG

TTUT. BSCKII. NGUYỄN HỒNG SIÊM

ÁV ÝI HƯNH HƯNG

LUẬN TRỊ TANG PHÉ

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

HÀ NỘI - 1974

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, điều lệ Hội Đông y Việt Nam và truyền bá y thuật nhằm trao đổi, hướng dẫn lý luận, kinh nghiệm chuyên môn Đông y cho cán bộ, hội viên.

Hội Đông y Hà Nội thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn theo từng bậc học, theo trình độ chuyên môn của từng hội viên như: Lớp Bồi dưỡng Lương y cơ sở, lớp Bồi dưỡng Lương y chuyên sâu, lớp Châm cứu, lớp Thuốc Nam,...

Để nâng cao kiến thức chuyên sâu cho hội viên, chúng tôi đã kết hợp với Thầy thuốc ưu tú Lương y Nguyễn Thiên Quyển - Nguyên Chủ tịch Hội Đông y Hà Nội và Lương y Lâm Tiến Đông biên soạn cuốn “**Sinh bệnh lý và luận trị tạng Phế**”. Nhóm biên soạn đã dựa vào các tài liệu kinh điển và tài liệu đương đại để biên soạn ra cuốn sách này với nội dung đi sâu vào chính tạng, mối quan hệ sinh bệnh lý và luận trị tạng Phế.

Hy vọng rằng cuốn sách này sẽ mang đến cho độc giả cũng như hội viên chúng ta những kiến thức mới, những kinh nghiệm tìm hiểu về Đông y nói chung và tạng Phế nói riêng.

Mong rằng Hội Đông y Hà Nội luôn được kết hợp với các vị cao y trong việc tu thư, dịch thuật, biên soạn nhiều tài liệu chuyên môn quý hơn nữa để không ngừng phổ biến kiến thức chuyên môn cho độc giả và các hội viên./.

T/M HỘI ĐÔNG Y HÀ NỘI

CHỦ TỊCH

TTUT. BSCCKII. Nguyễn Hồng Siêm

LỜI NÓI ĐẦU

Trong hệ thống lý luận cơ bản của Đông y học, việc học tập sinh bệnh lý và điều trị học tạng phủ là một chương trình hàng đầu. Bởi vì qua nghiên cứu tạng phủ, người thầy thuốc hầu như đã vượt được một nửa chặng đường lý luận cơ bản, tiến vào nội dung lý luận sâu hơn. Ở mỗi tạng phủ, được giới thiệu một cách tỷ mỉ như tạng phủ đối với âm dương ngũ hành, đặc tính và công năng của nó, những bộ phận của cơ thể chịu ảnh hưởng của tạng phủ, tạng phủ quan hệ với khí hậu tự nhiên, đối với kinh lạc, tạng đối với tạng, tạng đối với phủ có ảnh hưởng liên quan mật thiết với nhau, nguyên nhân cơ chế và đặc điểm phát bệnh ở mỗi tạng phủ, những bệnh chứng chủ yếu, biện chứng và phương pháp điều trị bệnh của mỗi tạng phủ, v.v. Được giới thiệu trên 13 hạng mục từ dễ đến khó, từ trừu tượng đến cụ thể, giúp cho người nghiên cứu một kiến thức nhất định để tìm hiểu Đông y.

Sách được giới thiệu lần lượt từng tạng một, tập trước đã giới thiệu đến tạng Tâm, Can, Tỳ và lần này giới thiệu tiếp đến tạng Phế. Biên soạn lần này chúng tôi đã cố gắng rút kinh nghiệm, từng câu từng chữ đã được chỉnh sửa gọn gàng hơn, khiến cho người đọc dễ hiểu hơn, đồng thời còn phụ thêm phần

tham luận để cho độc giả hiểu sâu thêm một bước về sinh bệnh lý và luận trị tạng Phế. Nhưng song cũng khó tránh khỏi những thiếu sót, rất mong các quý vị đồng nghiệp và bạn đọc góp ý bổ sung thêm.

T/M. Nhóm biên soạn

TTUT. Lương y Nguyễn Thiên Quyển

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	3
Lời nói đầu	5
Nghiên cứu công năng sinh lý và luận trị tạng Phế	9
Phế với âm dương ngũ hành	11
Đặc tính của Phế	15
Công năng của Phế	19
Phế với Ty, Yết hầu, Bì mao	37
Phế với tự nhiên	41
Phế với kinh lạc	51
Phế với các tạng phủ khác	56
Nguyên nhân gây bệnh của Phế	75
Cơ chế gây bệnh của Phế	93
Đặc điểm phát bệnh của Phế	104
Bệnh chứng chủ yếu của Phế	117
Biện chứng bệnh Phế	143
Điều trị bệnh Phế	297
Nghiên cứu thảo luận chuyên đề về Phế	319

NGHIÊN CỨU CÔNG NĂNG SINH LÝ VÀ LUẬN TRỊ TẠNG PHẾ

Phế là một trong năm tạng. Vị trí ở trong ngực bên trái, bên phải mỗi bên có một, hình giống như cái lá, thể chất xốp. Trên phế liên với khí đạo và yết hầu, thông với xoang mũi, khai khiếu ra mũi, tương thông với đại khí của giới tự nhiên. Phế thuộc tạng có đặc điểm là quản tàng tinh khí mà không tả, thuộc tính âm dương là âm. Vị trí nằm ở thượng tiêu, lấy thanh túc hạ xuống làm thuận, thông với khí của mùa Thu, ngũ hành thuộc tính là Kim, trong năm tạng nó có quy luật sinh khắc chế hóa với bốn tạng khác. Phế ở trong năm tạng sáu phủ vị trí tối cao, vả lại còn có tác dụng bảo hộ năm tạng, chống cự ngoại tà xâm nhập từ bên ngoài vào, cho nên mới gọi Phế là " Hoa cái". Bởi vì Phế là tạng non yếu, không chịu đựng được nóng lạnh, dễ bị tà khí xâm phạm vào mà gây bệnh, cho nên mới có câu Phế là " Kiêu tạng". Phế còn là tạng mảnh mai ưa thanh nhuận mà ghét táo nhiệt. Ngũ chí chủ với năm tạng, phách phân thuộc về Phế. Công năng sinh lý chủ yếu của Phế là: Chủ khí, chủ hô hấp; Chủ về tuyên phát, bên ngoài hợp với bì mao; Chủ về túc giáng, thông điều thủy đạo; Chủ về điều tiết, chiêu hội với bách mạch; Chủ về thông khí với hầu lung và phát âm. Về phương diện bệnh lý, vô luận là tà ngoại cảm phong hàn hay phong nhiệt, lại còn là do bản thân tạng phế hư nhược hoặc các tạng khác mắc bệnh làm ảnh hưởng đến Phế, đều có thể dẫn đến công năng của Phế thất thường, mà phát sinh các loại tật bệnh. Nếu như ngoại tà xâm nhập vào Phế, Phế khí không tuyên thông, doanh vệ không điều hoà, có thể dẫn tới các

chúng sợ lạnh, phát sốt, tự ra mồ hôi hoặc không có mồ hôi và suyễn thở, nên tuyên Phế giải biểu, điều hoà doanh vệ; Nếu như Phế khí hư không có khả năng tuyên phát thuỷ cốc tinh vi đến các tạng phủ, hoặc không có khả năng tuyên phát vệ khí, vận chuyển tinh ra bì mao, thì có thể thấy các chứng thiếu khí biếng nói, mệt mỏi yếu sức, bì mao khô ráp tiêu tụy; Nếu Phế khí hư ảnh hưởng tới sự sinh thành của tông khí, không có khả năng trợ giúp Tâm quân để vận hành khí huyết, mà dẫn tới Tâm khí bất túc, Tâm huyết ứ nghẽn, có thể thấy các chứng hồi hộp sợ sệt, Tâm hung đau nhói v.v, nên bổ khí hành huyết; Nếu Phế mất sự túc giáng, không có khả năng thông điều thuỷ đạo, khiến cho thuỷ thấp đình tụ ở bên trong, lan tràn ra cơ phu mà thành chứng thuỷ thũng, thì nên giáng Phế khí để hành thuỷ. Tất cả các loại chứng trạng ấy, đều nên căn cứ vào đặc tính sinh lý và đặc điểm bệnh lý của Phế, để mà có phương hướng điều trị.

PHẾ VỚI ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH

I. THUỘC TÍNH ÂM DƯƠNG CỦA PHẾ

Phế là một trong năm tạng, có đặc điểm là quản tàng tinh khí mà không tả, mà thuộc tính âm dương là âm.

Căn cứ vào phân chia âm dương của các tổ chức tạng phủ trong cơ thể, thượng bộ là thuộc dương, hạ bộ thuộc âm, mà Phế ở trong năm tạng vị trí tối cao, cũng theo nội bộ của năm tạng để nói, Tâm và Phế cư trú ở thượng tiêu (lồng ngực) thuộc dương, Can Tỳ Thận cư trú ở hạ tiêu (khoang bụng) thuộc âm, Căn cứ vào đó có thể thấy Phế thuộc âm mà là âm ở trong dương.

Ngoài ra sách Kim quỹ chân ngôn luận của Tố Vấn lại nói rằng: "Bối thuộc dương, dương ở trong dương, là Tâm vậy; Bối thuộc dương, âm ở trong dương là Phế vậy". Sở dĩ nói âm ở trong dương là Phế, Bởi Phế hệ ở vùng bối thông với thiên khí, lại nằm ở vị trí thượng tiêu, cho nên thuộc dương; Lại bởi vì khí của bốn mùa tương thông với khí của mùa Thu, chủ về thu liễm, túc giáng là âm, cho nên mới gọi là âm ở trong dương. Như sách Lục tiết tạng tượng luận của Tố Vấn có nói: "Phế là gốc của khí, là nơi ở của Phách, mà làm tươi tốt ra bì mao, là Thái âm ở trong dương, thông với khí của mùa Thu".

Mỗi một sự vật đều có đặc điểm phân chia ra âm dương vô hạn, bản thân Phế cũng chia ra Phế âm và Phế dương. Sở dĩ nói Phế âm là chỉ tân dịch tư dưỡng tạng Phế, tạng Phế được tư dưỡng mà khiến cho thanh túc. Phế là kiều tạng, ưa nhuận mà ghét táo, nếu như Phế âm bất túc thì dễ sinh nội nhiệt, mà xuất hiện các

chứng triều nhiệt, ho khan, khạc ra máu, ra mồ hôi trộm, ngũ Tâm phiền nhiệt v.v. Sở dĩ nói Phế dương, là chỉ công năng tuyên phát túc giáng, thông điều thủy đạo của Phế, Phế lại càng có tác dụng tuyên tán, nhưng rất ít khi gọi là Phế dương, mà thường được khái quát là Phế khí. Công năng của Phế khí, Phế dương mất điều hoà, có thể dẫn đến tuyên giáng thất thường, và phân bố thủy dịch bị chướng ngại, biểu hiện các chứng như ho khạc ra đàm, suyễn thở, tự ra mồ hôi, hay bị cảm mạo v.v, thậm chí có thể xuất hiện các chứng thủy thũng, tiểu tiện ít, tiểu tiện không lợi v.v.

II. THUỘC TÍNH NGŨ HÀNH CỦA PHẾ

Đặc điểm công năng của Phế là thanh túc và đi xuống, với đặc tính tương thông tương loại ở trong ngũ hành thuộc kim với thanh khiết, thanh túc, thâm liễm, sở dĩ thuộc tính ngũ hành của Phế thuộc kim. Sách Âm dương ứng tượng đại luận của Tố Vấn nói: "Tây phương sinh táo, táo sinh kim, kim sinh tân, tân sinh Phế, Phế sinh bì mao, bì mao sinh Thận, Phế chủ về mũi. Mà tại thiên là táo, tại địa là kim, tại thể là bì mao, tại tạng là Phế, tại sắc là màu trắng, tại âm là thương, tại thanh là khóc, tại biến động là khái, tại khiếu là mũi, tại vị là tân, tại chí là ưu". Sách Kim quỹ chân ngôn luận của Tố Vấn nói: "Tây phương sắc trắng, nhập thông với Phế, khai khiếu ra mũi, tàng tinh ở Phế, cho nên bệnh tại bối, mà vị tân, thuộc loại kim, gia súc thuộc ngựa, họ nhà lúa gạo, mà ứng với tứ thời, bên trên ứng với sao Thái Bạch, biết là bệnh từ bì mao, mà âm thương, ứng với số chín, mùi tanh hôi." Ở trong ngũ hành tồn tại một quy luật sinh khắc chế hoá, tính ngũ hành của Phế thuộc kim, thổ sinh kim, hỏa khắc kim, kim sinh thủy, và kim lại khắc mộc, do đó tạng sinh ra Phế là Tỳ, tạng

khắc Phế là Tâm, Phế sinh ra tạng Thận và Phế lại khắc tạng Can. Trên lâm sàng thường thấy do bởi Phế kim tương sinh tương khắc khác nhau mà dẫn tới bệnh chứng (Con trộm khí của mẹ và mộc hoá hình kim). Con cướp khí của mẹ là chỉ bệnh chứng của Phế kim quan hệ tương sinh với Thận thuỷ thất thường, như sách Ngọc cơ chân tạng luận của Tố Vấn nói: "Phế thụ khí của Thận, truyền vào Can, khí chứa vào Tỳ, đến Tâm thì chết". Đã nói lên bệnh của Phế khí, vốn nguồn là từ tạng con là Thận, xét theo ngũ hành tương khắc thứ tự biến truyền ngũ tạng, đến Phế là tạng không thắng được Tâm mà tử vong. Mộc hoá hình kim tức là Can hoá phạm Phế, là biến hoá bệnh lý mộc phản khắc kim, trên lâm sàng rất hay gặp. Về lý luận ngũ hành tương sinh tương khắc đối với trị liệu trên lâm sàng rõ ràng có tác dụng chỉ đạo. Với phương pháp trị liệu thường dùng có liên quan với Phế kim như phép bồi thổ sinh kim, phép kim thuỷ tương sinh và phép tá kim bình mộc. "Bồi thổ sinh kim" tức là chỉ thông qua kiện Tỳ ích khí mà bổ dưỡng Phế khí, hay còn gọi là phép bổ dưỡng Tỳ Phế, thích hợp với các bệnh chứng như Tỳ Vị hư nhược, thuỷ cốc tinh vi không có khả năng tư dưỡng tạng Phế mà dẫn tới Phế khí hư nhược, cuối cùng dẫn đến Tỳ Phế đều hư; "Kim thuỷ tương sinh" là tư dưỡng chân âm của Phế Thận, thích hợp với các bệnh chứng như Phế hư không có khả năng phân bố vận chuyển tân dịch để nuôi dưỡng Thận, hoặc Thận âm bất túc, tinh khí không có khả năng tư dưỡng lên Phế, mà dẫn tới Phế Thận âm hư. Phép điều trị đối với hai chứng này đều là căn cứ vào quan hệ ngũ hành tương sinh mà đề xuất ra; "Tả kim bình mộc" là trị pháp căn cứ vào quan hệ ngũ hành tương khắc mà đề ra, tức là thông qua thanh túc Phế khí để

ức chế Can mộc, hay còn gọi là phép tả Can thanh Phế, trên lâm sàng thường dùng cho bệnh chứng Can hoả quá gắng, ảnh hưởng đến sự thanh túc của Phế khí.

Ngoài ra trên lâm sàng cũng có thể căn cứ vào quan hệ của ngũ hành tương khắc, dùng phép tình chí hỗ thắng để điều trị bệnh tình chí. Từ rất sớm sách Âm dương ứng tượng đại luận của Tố Vấn đã có bàn luận chỉ rõ: "Cáu giận thương Can, buồn thắng cáu giận, lo nghĩ thì thương Phế, vui mừng thì thắng lo nghĩ". Phế tại chí là buồn, thuộc kim; Can tại chí là cáu giận, thuộc mộc. Kim có khả năng khắc mộc, sở dĩ có thể khiến cho người bệnh lo buồn, để điều trị tật bệnh do quá cáu giận mà gây ra. Cũng tương tự như vui mừng là chí của Tâm, thuộc hoả; Lo nghĩ là chí của Phế, thuộc kim. Hoả có khả năng khắc kim, sở dĩ có thể dùng phương pháp khiến cho người bệnh vui mừng để điều trị tật bệnh do lo buồn mà gây ra. Về nguyên lý cũng là do phân thuộc giữa tình chí của năm tạng tồn tại bởi quan hệ chế ước lẫn nhau, hiệp điều các loại quan hệ có thể đạt tới mục đích trị liệu tật bệnh.

Nói tóm lại, Phế ở trong ngũ hành thuộc kim. Phế và tất cả các tạng khác đều phải tuân theo quy luật sinh khắc chế hoá, từ đó mà duy trì hoạt động bình thường sinh mệnh của con người. Nếu như các loại quan hệ sinh khắc chế hoá ấy phát sinh khác thường, tất sẽ dẫn tới phát sinh tật bệnh. Do đó có thể căn cứ vào lý luận quan hệ tương sinh tương khắc, để tiến hành cân đối điều trị.

ĐẶC TÍNH CỦA PHẾ

I. PHẾ LÀ HOA CÁI

Vị trí của Phế ở trong ngực, thuộc thượng tiêu, che chở cho năm tạng sáu phủ, do đó mới gọi là "Hoa Cái". Cái tức là cái tàn lọng che ở trên đầu. Sở dĩ gọi là Hoa Cái, là chỉ cái xe có tàn che của Đế Vương thời cổ đại. Mà Phế là Hoa Cái, tức là chỉ Phế ở trong cơ thể vị trí tối cao, có tác dụng bảo hộ che chở cho các tạng chống cự ngoại tà. Cái tên Hoa Cái đầu tiên thấy ở sách Nội Kinh. Sách Bệnh năng luận của Tố Vấn nói rằng: "Phế là tạng Hoa Cái vậy". Tức là nói vị trí của Phế ở trên cao, như là cái tàn lọng che chở bảo hộ cho năm tạng sáu phủ ở bên dưới. Chương Luận Phế tạng hư thực hàn nhiệt sinh tử nghịch thuận mạch chứng chi pháp sách Trung tạng kinh của Hoa Đà thì nói rằng: "Phế là nơi chứa hồn, là nguồn của sống chết, là chức quan Thượng Tướng quân, là Hoa Cái của năm tạng vậy". Theo công năng sinh lý để nói rõ Phế còn như Tướng Quân của một nước, có tác dụng chống cự ngoại tà xâm nhập, bảo hộ che chở cho năm tạng.

Trong chương 3 sách Đại chúng y dược của Ngô Khắc Tiềm thời cận đại có nói: "Phế so với năm tạng ở vị trí tối cao, bởi vì cao cho nên mới gọi là tàn che. Bởi vì chủ khí, là cương lĩnh của toàn thân, giống như hoa nở xoè tốt tươi, sắc màu rực rỡ, thể chất nhẹ nhàng bóng bẩy, cho nên gọi là Hoa Cái. Rằng Hoa Cái là hình dung từ mà cổ nhân tán tụng cho tạng Phế". Do đó có thể thấy, sở dĩ bảo Phế là Hoa Cái, là khái quát cao độ đối với vị trí

tối cao của Phế so với năm tạng và công năng che chở năm tạng, chống đỡ ngoại tà xâm nhập và thống lĩnh khí của toàn thân.

II. PHẾ LÀ KIỀU TẠNG

Sở dĩ nói kiều tạng, tức là tạng non nớt. Phế là kiều tạng, là khái quát đặc tính sinh lý và bệnh lý của Phế. Trên phương diện sinh lý, Phế là tạng mảnh mai mà mềm yếu, hít vào thì đầy, thở ra thì rỗng, Phế là tạng hoa cái, chiêu hội với bách mạch. Trên phương diện bệnh lý, tà ngoại cảm lục dâm theo bì mao, miệng mũi mà xâm nhập vào, thường phạm vào Phế mà sinh ra bệnh; Tất cả bệnh biến của các tạng phủ khác, cũng thường liên lụy đến Phế, tiếp theo mà phát bệnh. Sách Tập bệnh nguyên lưu tê chúc của Thẩm Kim Ngao đời Thanh nói: "Phế chủ khí, liên hệ với yết hầu, hạ thông với khiếu của Tâm Can, chủ về hô hấp xuất nhập... Nhưng thường mắc bệnh táo với hàn nhiệt, không thể vận chuyển phân bố tinh, hoặc là thái quá chưa kịp tư hoá, hoặc tà xâm lấn không vận hành được, cho nên mắc bệnh táo, mắc bệnh hàn nhiệt, cổ nhân gọi là kiều tạng từ đó mà ra". Lại như mục Nạn Kinh bản nghĩa sách Tiết thị y án của Tiết Kỷ đời Minh nói: "Phế chủ bì mao mà ở trên cao, là kiều tạng, cho nên mình lạnh và ăn uống sống lạnh thì tổn thương Phế". Sách Lý hư nguyên giám của Ôn Kỳ Thạch đời Minh bàn luận lại càng thấy rõ: "Phế khí một khi bị tổn thương, bách bệnh nổi lên, phong thì suyễn, hàn thì thấu, thấp thì đàm, hoả thì khái, là phủ thanh hư, chỉ một hạt bụi cũng không chứa chấp, rất khó bảo vệ, dễ bị tổn thương là như vậy". Sách Bản kinh sơ chứng của Xô Thụ đời Thanh nói: "Phế là kiều tạng, đã ghét bao bọc đàm dãi, lại càng sợ viêm hoả hun đốt". Chương Ấu khoa yếu lược sách Chu thị y học tủng thư của

Chu Học Hải đời Thanh bàn luận: " Phế vị trí tối cao, tất tổn thương tà trước tiên" và sách Bất cư tập của Ngô Chùng đời Thanh nói rằng: "Phế như hoa cái, vị trí trên cao, mà khí thanh, mà thể phù, hình hàn ăn uống lạnh tổn thương trước tiên, còn như tà hoả khắc kim thì tổn thương nặng vậy. "Tóm tắt nói lên cái nguyên do của Phế là kiều tạng mà dễ bị tà xâm nhập. Chủ yếu là nói Phế vị trí tối cao, tà trước tiên xâm tổn thương; Phế là kiều tạng, không chịu được tà xâm phạm; Phế là tạng của thanh hư, không có chỗ cho tà khí can thiệp vào. Cho nên vô luận là ngoại cảm hay nội thương hoặc bệnh biến của các tạng phủ khác, đều có thể gây bệnh liên lụy đến Phế mà phát sinh bệnh chứng như khái thấu, khí suyễn, khạc ra máu, mất tiếng, Hung tý, Hung thống, Phế lao và Phế nuy. Nếu như Phế là tạng non nớt bị tà xâm phạm, điều trị nên lấy phép tãc: "Thượng tiêu nhẹ như lông vũ, không nhẹ không thể bay lên được", dùng thuốc lấy nhẹ nhàng mát mẻ, tuyên tán làm quý, chính như sách Bất cư tập có nói: "Phế là kiều tạng, chủ về bì mao, rất dễ thụ tà, nếu không tán ra ngoài biểu, thì tà lưu trệ mà không đi, nếu lấy thang thuốc nhẹ nhàng cho uống, thấu lý sơ thông, thì không còn lo gì hư tổn mà gây bệnh nữa".

III. PHẾ ƯA THANH NHUẬN, GHÉT TÁO NHIỆT

Phế là tạng non nớt, không chịu đựng được quá hàn quá nhiệt mà tổn thương. Trên phương diện sinh lý, Phế là thể thanh hư, tính ưa thanh nhuận, đặc điểm là tương thông ứng với khí hậu của mùa thu mát mẻ khô ráo. Sách Âm dương ứng tượng đại luận của Tố Vấn nói: "Tây phương sinh táo, Táo sinh kim, kim sinh tân, tân sinh Phế". Phế khí thông với mùa thu, táo là chủ lệnh của mùa thu, bên trong ứng với Phế, đồng khí tương cầu, sở dĩ trên